

Bản án số: 23/2022/HS-PT

Ngày: 05/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Yến

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Sơn và ông Nguyễn Minh Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Văn L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**1. Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn P và con bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/5/2015 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 18/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Nguyễn Thị D**, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn X và bà Vũ Thị H; chồng là Đặng Quốc L (đã chết) và có 3 con, con lớn sinh nhất năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 18/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

**3. Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết) và bà Quán Thị A; chồng là Mã Tiến C và có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 08/3/2017, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Nguyễn Thị Y 10.000.000đ về tội Gá bạc. Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 18/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Y:* Ông Phạm Văn N- Luật sư, Văn phòng Luật sư K, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Vụ án còn có bị cáo Bùi Văn L kháng cáo, sau đó đã rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa; 03 bị cáo khác không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/7/2021, Bùi Văn L đang ở nhà có địa chỉ tại thôn P, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương thì Nguyễn Hoàng A đến, sau đó Lưu Văn T, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị H lần lượt đến nhà L chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T nằm trên giường ngủ còn L, Hoàng A, D, O và chị H ngồi uống nước tại phòng ngủ nhà dưới của L. Thấy trên bàn có bộ bài tú lơ khơ nên Hoàng A, D, O và Y cùng thống nhất đánh liêng được thua bằng tiền. L đi lấy 01 chiếc chiếu bằng nhựa màu xanh trải xuống nền nhà, Hoàng A lấy bộ bài trên bàn đưa cho D rồi cùng Y, D và O ngồi xuống chiếu bắt đầu đánh liêng, còn L và chị H ngồi xem. Hình thức chơi là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 3 quân, mỗi người phải đặt 100.000 đồng tiền “gà” ra chiếu, sau đó tham gia “tố” với số tiền từ 100.000 đồng trở lên, những người tham gia “tố” bỏ ra số tiền tương ứng để theo và “tố” tiếp, nếu ai không theo thì úp bài thua. Những người còn lại so sánh thắng thua với nhau, thứ tự ưu tiên như sau: “sáp” có giá trị lớn nhất gồm 03 quân bài cùng giá trị, sau đó đến “liêng” gồm 03 quân bài có giá trị liên tiếp, cuối cùng là so điểm. Người thắng cuộc sẽ được toàn bộ số tiền gà và tiền “tố” của những người tham gia. Người thắng “sáp” phải bỏ ra 100.000 đồng còn người thắng “liêng” cùng màu, cùng chất phải bỏ ra 50.000 đồng để trả tiền điện nước cho L (tiền hò). Khi bắt đầu đánh bạc Hoàng A có 12.500.000 đồng, Y có 5.000.000 đồng, O có 4.700.000 đồng và D có 15.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Hoàng A, Y, D và O đánh liêng được khoảng 15 phút thì T dậy và sử dụng

200.000 đồng tham gia đánh liêng. Lúc này Nguyễn Văn G và anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, trú tại thôn V, xã Đ, huyện K đến nhà L, thấy Hoàng A, T, Y, D và O đang đánh liêng nên G sử dụng 1.800.000 đồng để tham gia đánh liêng, còn anh Nguyễn Văn B ngồi xem cùng chị Nguyễn Thị H và L. Hoàng A, D, Y, O, T và G đánh liêng đến 16 giờ cùng ngày thì Công an huyện K phối hợp cùng Công an xã C phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa màu xanh và tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 39.200.000 đồng (gồm tiền gà 1.200.000 đồng, tiền hồ trả cho L chủ nhà là 800.000 đồng, tiền thu trên chiếu trước vị trí ngồi của các đối tượng là 27.500.000 đồng, tiền thu trên người D là 9.700.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K đã:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn L. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 18 (mười tám) tháng tù về tội Gá bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 24 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 20 (hai mươi) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y 18 (mười tám) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phí Thị O, Nguyễn Văn G và Lưu Văn T; quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và xin giảm tiền phạt bổ sung; bị cáo D kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo L, Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Y có đơn bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn L có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, đã có quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của bị cáo L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên các nội dung đã kháng cáo, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Các bị cáo D, Y khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo Y là luật sư Phạm Văn N trình bày: Sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo Y có ý thức chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh, đã tự nguyện nộp án phí, tiền phạt, tự nguyện ủng hộ quỹ phòng chống covid của địa phương; ngày 14/01/2021 nhặt được 4,4kg pháo nổ đã nộp ngay cho Công an xã có hóa đơn và xác nhận của xã, đó là các tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị HĐXX xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn L về tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Y về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo L có đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, nên quyết định đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo L là phù hợp. Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng A, Y, D thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng A, D, Y tự nguyện nộp án phí, tiền phạt, ủng hộ quỹ phòng chống dịch covid, bị cáo Hoàng A được Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen, bị cáo Y tự nguyện nộp pháo nổ nhặt được ở cánh đồng cho Công an xã, nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận 1 phần kháng cáo của các bị cáo: giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo: Hoàng A từ 02 đến 03 tháng tù, D từ 03 đến 05 tháng tù; giữ nguyên hình phạt của bị cáo Y nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Văn L có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm đã có quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Long.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 15/7/2021 tại thôn P, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; vì mục đích thu lợi bất chính, Bùi Văn L đã có hành vi sử dụng nhà ở của mình để Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Y, Phí Thị O, Lưu Văn T và Nguyễn Văn G thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 39.200.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn L về tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Y về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Y xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thấy rằng:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo D lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Y có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Hoàng A, D, Y tự nguyện nộp án phí, tiền phạt và tham gia ủng hộ quỹ phòng chống covid tại địa phương; bị cáo Hoàng A được Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen; bị cáo Y tự nguyện nộp pháo nổ nhất được ở cánh đồng cho Công an xã, nên các bị cáo đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Hoàng A, D, Y, O, T, G đồng phạm về tội Đánh bạc, trong đó bị cáo Hoàng A là người chuẩn bị công cụ, trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền đánh bạc lớn nên bị cáo giữ vai trò chính. Nhân thân bị cáo Hoàng A năm 2015 đã bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo D nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò thứ hai. Cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Hoàng A, D là phù hợp, do vậy không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng A, D. Tuy nhiên, xét tại cấp phúc thẩm các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho các bị cáo Hoàng A, D một phần hình phạt.

Bị cáo Y tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn nên giữ vai trò sau. Xét bị cáo Y vai trò thấp hơn các bị cáo khác, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nơi cư trú rõ ràng. Nhân thân bị cáo ngày 08/3/2017, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương đã xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST, xử phạt Nguyễn Thị Y 10.000.000đ về tội Gá bạc nhưng đã được xóa, không vi phạm điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Do vậy HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Y, giữ nguyên hình phạt 18 tháng tù, nhưng cho bị cáo Y được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm tiền phạt bổ sung của bị cáo Hoàng A thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo và áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền 20 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A là phù hợp. Nay bị cáo Hoàng A đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt. Do vậy không chấp nhận kháng cáo xin giảm tiền phạt bổ sung của bị cáo Hoàng A.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Hoàng A, D, Y được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Y. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Y.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K về phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A.

## 2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị D; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 19 (Mười chín) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 03 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 18 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05/4/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hoàng A 20 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước (đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000935 ngày 24/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 05/4/2022)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện K;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV - Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÝ)**

**Vũ Thị Yên**